

Bản án số: 333/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2025

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025. Giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Danh Ng, sinh năm: 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Huỳnh Tố, xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Huỳnh Tố, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm: 1971 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Huỳnh Tố, xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Huỳnh Tố, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Danh Ng trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị M tự quen biết nhau và chung sống vợ chồng vào năm 1992 nhưng đến nay không đăng ký kết theo quy định pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân cho đến nay. Nay vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên ông yêu cầu ly hôn bà M.

Về con chung: Ông và bà M có hai con chung là Sơn Chí Tâm, sinh năm 1993 và Sơn Kim Tho, sinh năm 2003, hiện các con đã trưởng thành ông không yêu cầu.

Về tài sản và nợ chung: Ông Nghĩa không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị M trình bày: Bà M xác định lời trình bày của ông Danh Ng về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân, về con chung, tài sản và nợ chung của vợ chồng là đúng. Nay bà cũng đồng ý ly hôn với ông Nghĩa. Về con chung: Đã trưởng thành, bà không yêu cầu. Về tài sản và nợ chung: Ông Nghĩa không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà thống nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Danh Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị M nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà M với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại xã Long Thạnh, tỉnh An Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Ông Danh Ng, bà Huỳnh Thị M là nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Nghĩa, bà M.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Ông Nghĩa và bà M chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Tòa án không công nhận ông bà là vợ chồng.

- Về con chung: Ông Nghĩa, bà M cùng xác định ông bà có hai con chung là Sơn Chí Tâm, sinh năm 1993 và Sơn Kim Tho, sinh năm 2003, đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản và nợ chung: Ông Nghĩa, bà M không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm ông Nghĩa phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Nghĩa đã nộp là 300.000 đồng theo biên

lai thu tiền số 0000883 ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông Nghĩa đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a - b khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Danh Ng và bà Huỳnh Thị M là vợ chồng.

2. Về con chung: Ông Danh Ng và bà Huỳnh Thị M cùng xác định có hai con chung là Sơn Chí Tâm, sinh năm 1993 và Sơn Kim Tho, sinh năm 2003, đều đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Ông Danh Ng và bà Huỳnh Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Buộc ông Danh Ng phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Nghĩa đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000883 ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông Danh Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2025).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND KV5 - AG;
- Phòng THADS KV5;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm